TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HỒ CHÍ MINH
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI TỐT NGHIỆP T6-2011_DUNG QUẤT

(có điều chỉnh và bổ sung)

*** Sinh viên nếu xét thấy đã đủ điều kiện Thi TN mà chưa có tên trong danh sách thì nộp đơn tại phòng QLĐT (P.006A) trước ngày 10/05/2011 để được xét bổ sung.**

*** Công bố danh sách giảng viên hướng dẫn Khoá luận TN ngày 05/05/2011**
thời gian làm Khoá luận 10/5/2011- 05/6/2011 (4 tuần)

*** Sinh viên in phiếu đóng lệ phí thi TN trên trang web Trường từ ngày 23/5/2011**

*** Các sinh viên bị khóa MSV, không in được phiếu đóng tiền làm thủ tục mở mã sv tại P 006A, sau đó liên hệ Thầy Phi Hùng tại Phòng 107C để in phiếu (khi liên hệ đề nghị mang theo thẻ sv hoặc biên lai cấp thẻ sv).**

Lưu ý:

*** Sinh viên có tên trong danh sách nhưng thấy có thông tin về môn thi chưa đúng thì liên hệ Văn phòng Khoa (theo lịch tiếp SV sáng T3,5, chiều T2,4,6) để điều chỉnh trước ngày 10/05/2011.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		MÔN CƠ SỞ	MÔN CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM TBTL	GHI CHÚ	HỆ
1	407DQ001	Nguyễn Thị Thúy	An	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.02		DH
2	407DQ004	Võ Công	Anh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.42		DH
3	407DQ006	Phạm Thị Ngọc	ánh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.11	THI	DH
4	407DQ008	Trần Thị Hồng	Ân	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.52		DH
5	407DQ009	Huỳnh Tấn	Bản	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.4		DH
6	407DQ011	Phạm Quốc	Bảo	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.17		DH
7	407DQ013	Lê Văn	Bền	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.33		DH
8	407DQ017	Huỳnh Minh	Bon	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.11		DH
9	407DQ018	Nguyễn Thị Viết	Cẩm	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.34		DH
10	407DQ019	Đặng Thị Minh	Châu	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.96		DH
11	407DQ020	Ngô Thị Kim	Chi	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.56		DH
12	407DQ021	Trần Thị Lệ	Chi	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.33		DH

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		MÔN CƠ SỞ	MÔN CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM TBTL	GHI CHÚ	HỆ
13	407DQ022	Võ Ngọc	Chung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.28		DH
14	407DQ023	Võ Thị Kim	Chung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.86		DH
15	407DQ024	Võ Thị Phương	Chung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.84		DH
16	407DQ027	Lê Thị	Dung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.7		DH
17	407DQ028	Nguyễn Thị	Dung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.99		DH
18	407DQ029	Võ Thị Lệ	Dung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.93		DH
19	407DQ031	Nguyễn Xuân	Duy	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.23		DH
20	407DQ032	Cao Thị Quỳnh	Duyên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.23	THI	DH
21	407DQ034	Nguyễn Văn	Dũng	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	5.99		DH
22	407DQ035	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.91		DH
23	407DQ036	Lê Văn	Dự	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.01		DH
24	407DQ037	Lê Thị Thu	Hà	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.46		DH
25	407DQ038	Nguyễn Thị	Hà	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.73		DH
26	407DQ039	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.59		DH
27	407DQ042	Nguyễn Hồng	Hạnh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.01	THI	DH
28	407DQ043	Huỳnh Thị Thu	Hằng	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.58		DH
29	407DQ044	Võ Thị	Hằng	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.49		DH
30	407DQ045	Lê Thị Ngọc	Hân	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.56		DH
31	407DQ046	Đỗ Thị Mỹ	Hòa	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.24		DH
32	407DQ048	Nguyễn Thị Tư	Hồng	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.39		DH
33	407DQ049	Nguyễn Văn	Huy	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.27		DH
34	407DQ051	Trần Hoàng	Hưng	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.25		DH
35	407DQ052	Tạ Thị	Hương	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.13	THI	DH
36	407DQ053	Nguyễn Thị Vân	Hường	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.06	THI	DH
37	407DQ055	Trương Lê Trung	Kiên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.88		DH
38	407DQ057	Võ Thị Kim	Liên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.89		DH
39	407DQ059	Võ Thị Mỹ	Linh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.61		DH
40	407DQ061	Nguyễn Thị Tố	Loan	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.47		DH
41	407DQ062	Phan Thị	Lộc	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.34	THI	DH
42	407DQ063	Trịnh Thị	Luyến	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.88		DH

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		MÔN CƠ SỞ	MÔN CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM TBTL	GHI CHÚ	HỆ
43	407DQ064	Lê Diệu Yến	Ly	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.31		DH
44	407DQ065	Trần Thị	Ly	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.66		DH
45	407DQ066	Trần Thị Diễm	Ly	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.79		DH
46	407DQ068	Vũ Hoàng	Minh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.19		DH
47	407DQ069	Nguyễn Thị Kiều	My	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.81		DH
48	407DQ070	Đỗ Thị Hoàn	Mỹ	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.05	THI	DH
49	407DQ072	Nguyễn Thị	Mỹ	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.51		DH
50	407DQ073	Phạm Thị Lê	Na	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.92		DH
51	407DQ075	Nguyễn Thị Tố	Nga	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.94		DH
52	407DQ076	Trần Thị Thúy	Ngân	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.1	THI	DH
53	407DQ078	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.57		DH
54	407DQ079	Phạm Thị	Nguyên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.31		DH
55	407DQ080	Võ Thị Như	Nguyệt	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.79		DH
56	407DQ081	Lê Quang	Nhật	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.51		DH
57	407DQ082	Huỳnh Thị ái	Nhiên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.44		DH
58	407DQ083	Nguyễn Thị	Nhị	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.69		DH
59	407DQ086	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.86		DH
60	407DQ087	Lê Thị	Nở	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.77		DH
61	407DQ088	Lê Thị ái	Ny	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.99		DH
62	407DQ089	Cao Thị Hồng	Oanh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.88		DH
63	407DQ090	Lê Thị	Danh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.86		DH
64	407DQ091	Phan Thị Kim	Oanh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.75		DH
65	407DQ092	Nguyễn Thị	Phát	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.33		DH
66	407DQ093	Võ Duy	Phong	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.01		DH
67	407DQ094	Trương Trần Buy	Phông	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.93		DH
68	407DQ098	Nguyễn Thị	Quyên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	5.83		DH
69	407DQ100	Vũ Hồng	Sang	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.04	THI	DH
70	407DQ101	Lương Thị Duyên	Sinh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.49		DH
71	407DQ102	Lữ Thị Minh	Tâm	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.54		DH
72	407DQ103	Phạm Thị Thanh	Tâm	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.69		DH

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		MÔN CƠ SỞ	MÔN CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM TBTL	GHI CHÚ	HỆ
73	407DQ104	Nguyễn Thanh	Tấn	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.49		DH
74	407DQ108	Lê Hoài	Thảo	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.39	THI	DH
75	407DQ109	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.75		DH
76	407DQ110	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.86		DH
77	407DQ112	Lê Hồng	Thiên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.07		DH
78	407DQ113	Nguyễn Thị Quỳnh	Thoa	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.66		DH
79	407DQ114	Nguyễn Thị Mỹ	Thoa	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.57		DH
80	407DQ115	Phạm Thị Kim	Thoa	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.99		DH
81	407DQ120	Nguyễn Thị Dương	Thùy	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.75		DH
82	407DQ122	Phạm Thị Như	Thùy	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.99		DH
83	407DQ123	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.98		DH
84	407DQ124	Phạm Thị	Thúy	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.73		DH
85	407DQ126	Hồ Trần Thị Lệ	Thư	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.75		DH
86	407DQ127	Trần Thị Nghĩa	Thư	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.56		DH
87	407DQ128	Nguyễn	Tiến	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.12		DH
88	407DQ132	Nguyễn Thị Đài	Trang	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.34		DH
89	407DQ133	Phạm Thị Ngọc	Trâm	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.75		DH
90	407DQ134	Lê Thị	Trinh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.51		DH
91	407DQ135	Lê Thị Mai	Trinh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.35		DH
92	407DQ139	Nguyễn Đăng	Tuấn	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.43		DH
93	407DQ140	Phạm Thị	Tuyền	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.64		DH
94	407DQ141	Phạm Trương Khánh	Tuyền	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.25		DH
95	407DQ142	Huỳnh Anh	Tú	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.32		DH
96	407DQ144	Lê Văn	Tươi	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.12		DH
97	407DQ146	Hà Thị Phong	Vân	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.03	THI	DH
98	407DQ148	Lương Trí	Viễn	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.07		DH
99	407DQ149	Nguyễn Tiến	Viễn	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	5.86		DH
100	407DQ150	Huỳnh Ngọc	Việt	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.37		DH
101	407DQ152	Phạm Thị Trúc	Vinh	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.89		DH
102	407DQ154	Hồ Kim	Vũ	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	5.92		DH

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		MÔN CƠ SỞ	MÔN CHUYÊN NGÀNH	ĐIỂM TBTL	GHI CHÚ	HỆ
103	407DQ158	Võ Duy	Xuân	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	7.07	THI	DH
104	407DQ159	Huỳnh Thị Mỹ	Yên	Quản trị học (ĐH)	Kinh doanh quốc tế (ĐH)	6.89		DH

04/05/11 19:22

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH